

NGHỊ QUYẾT

HỘI NGHỊ LẦN THỨ 13 BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIX
Về tình hình kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX đã thảo luận, cơ bản tán thành với nội dung các báo cáo do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX.

I. Về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022

1. Tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

1.1. Năm 2021 là năm Đại hội XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đã được tổ chức rất thành công, là năm đầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời cũng là năm diễn ra nhiều hoạt động chào mừng Kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh, 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, 25 năm tái lập tỉnh. Mặc dù trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng, toàn diện, kéo dài đến đời sống kinh tế - xã hội và sinh hoạt của nhân dân, song nhờ sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của chính quyền các cấp, sự đoàn kết, thống nhất và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, năm 2021 tỉnh Hưng Yên đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện về kinh tế - xã hội. Về cơ bản, tỉnh Hưng Yên đạt được mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá (GRDP ước tăng 6,52%), xã hội ổn định, đời sống nhân dân và an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng, quân sự địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; trật tự, kỷ cương xã hội được tăng cường. Hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện

quyết liệt, đồng bộ và kịp thời với phương châm “Chống dịch như chống giặc” và “Bảo vệ sức khỏe, tính mạng nhân dân là trên hết, trước hết”; không để dịch bệnh lây lan trong cộng đồng ngoài tầm kiểm soát; chú trọng thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công và các đối tượng yếu thế; hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời khó khăn cho doanh nghiệp và các đối tượng bị tác động bởi dịch Covid-19, tạo điều kiện ổn định sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Bảo vệ môi trường bước đầu có sự chuyển biến. Cải cách hành chính, kỷ cương, lề lối; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực được tăng cường; đồng thuận xã hội và niềm tin trong nhân dân được củng cố.

Ước tính, hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 nêu tại các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2, lần thứ 12 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đều đạt và hoàn thành vượt mức.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Tốc độ tăng trưởng GRDP còn thấp, dưới mức tiềm năng và thiếu tính ổn định; chất lượng tăng trưởng ở một số ngành còn thấp; lĩnh vực thương mại, dịch vụ phát triển chậm; cơ cấu thu ngân sách nhà nước chưa bền vững. Cơ cấu kinh tế chậm dịch chuyển; kết quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đạt kết quả chưa cao; sản xuất nông nghiệp hàng hóa chưa gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và các chuỗi giá trị. Quản lý nhà nước về đất đai, đô thị, nông thôn, đầu tư, xây dựng, nhà ở, tài chính, ngân sách còn hạn chế. Cải cách thủ tục hành chính, lề lối làm việc và cải thiện môi trường kinh doanh, chuyển đổi số còn nhiều mặt hạn chế; tiến độ giải phóng mặt bằng, triển khai xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị và một số công trình, dự án đầu tư còn chậm. Thu hút đầu tư tư nhân và nước ngoài, nhất là các dự án đầu tư, doanh nghiệp lớn còn hạn chế; vốn đầu tư tư nhân và FDI thực hiện giảm. Việc xử lý các dự án đầu tư chậm triển khai và khắc phục vi phạm pháp luật trong đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường còn nhiều bất cập. Tình trạng vi phạm và xử lý vi phạm đối với các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, hành lang an toàn giao thông, hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi còn phức tạp và khó khăn. Ô nhiễm môi trường một số nơi vẫn nghiêm trọng và chậm được khắc phục. An ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội; tệ nạn ma túy, cờ bạc, tội phạm kinh tế, chức vụ và tình trạng tham nhũng, tiêu cực còn diễn biến phức tạp ở một số nơi. Đơn thư khiếu kiện, bức xúc trong nhân dân chậm được xử lý dứt điểm.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan do tác động bởi tình hình kinh tế thế giới, trong nước và dịch Covid-19, còn có nguyên nhân chủ quan: Năng lực,

trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ cương và đạo đức công vụ của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn hạn chế. Có nơi, có lúc còn có biểu hiện buông lỏng quản lý, thiếu sự kiểm tra, giám sát và chưa quyết liệt trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Một số nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội chưa được cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

2.1. Mục tiêu tổng quát: Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống đại dịch Covid-19 hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư; cơ cấu lại nền kinh tế, ngân sách nhà nước lành mạnh, hiệu quả, an toàn hơn. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, công nghiệp, thương mại, dịch vụ và đô thị. Khai thác tối đa, tiềm năng, cơ hội và chú trọng phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm để tạo sức tăng trưởng lan tỏa. Cải thiện an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính quyền các cấp. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quân sự, quốc phòng địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.2. Các chỉ tiêu cụ thể

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 7%. Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng 2,2%; công nghiệp và xây dựng tăng 8,7%; thương mại, dịch vụ tăng 5,5%.

(2) Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 95 triệu đồng.

(3) Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, thủy sản 8% - Công nghiệp, xây dựng 64% - Thương mại, dịch vụ 28%.

(4) Kim ngạch xuất khẩu đạt 5,6 tỷ USD; tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ đạt 48 nghìn tỷ đồng.

(5) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 42.000 tỷ đồng.

(6) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 19.525 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 15.925 tỷ đồng

(7) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 43,5%.

(8) Có thêm 10-15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 8-10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo 2,2% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025).

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 27%. Tạo thêm việc làm mới cho 2,5 vạn lao động.

(11) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,6%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 37,5%.

(12) Tuổi thọ trung bình đạt trên 75 tuổi. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.

(13) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; 9,3 bác sỹ và 30 giường bệnh/1 vạn dân.

(14) Tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh ở mức dưới 117 bé trai/100 bé gái.

(15) Tỷ lệ làng, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hoá 89,5%; tỷ lệ gia đình văn hoá 92%.

(16) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 94%.

(17) Tỷ lệ xử lý chất thải ở đô thị đạt 87%, ở nông thôn 81%; 100% chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định. 100% khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn. 100% các dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

2.3. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Quốc Hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; về công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới.

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 128/NQ/CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ quy định tạm thời về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết không để dịch Covid-19 bùng phát, lây lan rộng trong cộng đồng ngoài tầm kiểm soát; nhiệm vụ bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân phải được ưu tiên trên hết và trước hết; tăng cường năng lực hệ thống y tế; đẩy mạnh tiêm vắc xin tiêm phòng dịch Covid-19 gắn với tăng cường điều trị hiệu quả. Huy động sự tham gia và nâng cao ý thức phòng, chống dịch Covid-19 của cả hệ thống chính trị và nhân dân.

- Tăng cường huy động nguồn lực toàn xã hội cho đầu tư phát triển. Tạo đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, góp phần đẩy mạnh thu hút đầu

tư, nhất là các dự án đầu tư tư nhân và nước ngoài có quy mô lớn, công nghệ hiện đại. Phấn đấu năm 2022 có từ 1-2 khu công nghiệp được chấp thuận chủ trương đầu tư; giải phóng mặt bằng 500 ha và đầu tư xây dựng hạ tầng ít nhất 120 ha đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp; cơ bản đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đưa vào hoạt động một số cụm công nghiệp. Theo dõi sát sao, kịp thời tháo gỡ khó khăn sản xuất kinh doanh và hỗ trợ các nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ và sớm hoàn thành, đưa vào vận hành công trình, dự án, nhất là các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư. Tập trung triển khai 4 dự án giao thông quan trọng: đường kết nối di sản ven sông Hồng; tuyến đường nối QL.38 với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (nút giao Tân Phúc) và đường nối nút giao Tân Phúc với ĐT.378 (đường Tân Phúc - Vĩng Phan); nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên; xây dựng đường bên tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Rà soát, đánh giá, phân loại, quản lý chặt chẽ các dự đầu tư, nhất là đối với dự án khu đô thị, khu nhà ở, dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án ở ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp; kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai, vi phạm quy định và cam kết đầu tư.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tập trung hoàn thành xây dựng và trình cấp thẩm quyền phê duyệt Chiến lược phát triển tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng huyện, thành phố, thị xã; quy hoạch đất đai, kế hoạch sử dụng đất; Chương trình phát triển đô thị tỉnh, Chương trình phát triển đô thị thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào, huyện Văn Lâm, huyện Văn Giang; Chương trình phát triển nhà ở và các phương án quy hoạch chuyên ngành.

- Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2025. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng khám và điều trị của các cơ sở y tế; chăm sóc, bảo vệ tốt sức khỏe của nhân dân. Đẩy mạnh công tác trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích; phát triển thiết chế văn hóa, thể dục thể thao.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp tạo bước đột phá về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy định của địa phương để xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật. Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa các quy trình tác nghiệp, thủ tục về đầu

tu, đất đai, xây dựng. Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các dự án, công trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư. Kịp thời nắm chắc tình hình, điều tra, xác minh và xử lý nghiêm các đối tượng đầu cơ đất trái phép, hành vi trục lợi, gây khó khăn trong giải phóng mặt bằng. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm thông qua các hình thức thương mại điện tử. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp; nắm bắt và giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp.

- Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường tính công khai, minh bạch, kiểm tra, thanh tra, giám sát và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chấn chỉnh kỷ cương, lễ lối, tác phong, đạo đức công vụ và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Xử lý nghiêm cán bộ công chức vi phạm pháp luật, kỷ luật công tác; miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức cán bộ, công chức yếu kém, đạo đức, uy tín thấp, không đáp yêu cầu nhiệm vụ. Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển chính quyền điện tử, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Tập trung thực hiện quyết liệt công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực, địa bàn tiềm ẩn nhiều nguy cơ vi phạm (đầu tư, mua sắm công, y tế, giáo dục, đất đai, tài nguyên,...).

- Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và kiên quyết xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở phát thải lớn, các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên đất đai, nước, cát và khoáng sản.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; quan tâm chăm lo đến đời sống của các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người lao động, các đối tượng yếu thế. Kịp thời hỗ trợ cho người lao động, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và đối tượng chịu tác động của dịch Covid-19.

- Bảo đảm quân sự, quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật; xử lý kịp thời những mâu thuẫn, bức xúc xã hội ngay từ cơ sở; kiên quyết không để hình thành các điểm nóng, phức tạp, kéo dài gây bất ổn xã hội. Bảo đảm an toàn phòng, chống cháy nổ.

II. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021; dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2022

1. Năm 2021, thu ngân sách nhà nước tăng khá (ước đạt 127,3% dự toán), bảo đảm nguồn tài chính đáp ứng nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên phục vụ con người, bảo đảm an sinh xã hội, phòng, chống dịch bệnh và hệ thống chính trị hoạt động, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước; chi ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định, chế độ, nguyên tắc, định mức, tiết kiệm và hiệu quả. Tuy nhiên, nguồn thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất) tăng chậm, cơ cấu thu ngân sách chưa bền vững; kinh phí cho chi thường xuyên còn hạn chế; chấp hành quy định, chế độ, nguyên tắc chi vẫn còn vi phạm ở một số cơ quan, đơn vị; công tác dự báo thu ngân sách chưa sát với thực tế.

2- Một số chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước chủ yếu năm 2022 như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 19.525 tỷ đồng, trong đó:
- + Thu xuất, nhập khẩu: 3.600 tỷ đồng.
- + Thu nội địa: 15.925 tỷ đồng.

So với Trung ương giao, số dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn do địa phương giao tăng 4.900 tỷ đồng từ số thu tiền sử dụng đất (các khoản thu còn lại bằng số Trung ương giao).

- Tổng chi ngân sách địa phương: 16.751 tỷ đồng, trong đó:
- + Chi cân đối ngân sách địa phương: 15.412 tỷ đồng (trong đó chi từ nguồn thu sử dụng đất: 7.200 tỷ đồng).
- + Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương: 1.339 tỷ đồng.

- Cân đối nguồn thu, chi ngân sách địa phương năm 2022:

- a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 19.525,000 tỷ đồng
- + Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 15.437,091 tỷ đồng

+ Thu từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, trong đó: 1.339,642 tỷ đồng

Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: 1.281,650 tỷ đồng

Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ chính sách: 57,992 tỷ đồng

b) Chi ngân sách địa phương, trong đó: 16.751,333 tỷ đồng

+ Chi cân đối ngân sách địa phương: 15.411,691 tỷ đồng

Trong đó chi từ nguồn thu sử dụng đất: 7.200 tỷ đồng

+ Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, trong đó: 1.339,642 tỷ đồng

Chi đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 1.281,65 tỷ đồng

Chi từ nguồn hỗ trợ vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định và một số chương trình mục tiêu: 57,992 tỷ đồng

c) Bội thu ngân sách địa phương: 25,400 tỷ đồng

- Phương án phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022:

+ Chi đầu tư phát triển: 9.049,05 tỷ đồng, bao gồm:

Chi cân đối: 7.767,4 tỷ đồng.

Chi từ nguồn Trung ương bổ sung: 1.281,65 tỷ đồng.

+ Chi thường xuyên: 7.450,541 tỷ đồng, bao gồm:

Chi cân đối: 7.392,549 tỷ đồng.

Chi từ nguồn hỗ trợ vốn sự nghiệp của Trung ương để thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định và một số chương trình mục tiêu: 57,992 tỷ đồng.

+ Chi từ nguồn thu bảo vệ đất trồng lúa: 40 tỷ đồng.

+ Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng.

+ Dự phòng: Dự toán 210,742 tỷ đồng.

- Bổ sung cân đối ngân sách huyện, xã: 3.846,274 tỷ đồng.

- Bổ sung mục tiêu ngân sách huyện, xã: 20 tỷ đồng.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2021

- Dự báo chính xác và nắm chắc tình hình kinh tế - xã hội để điều hành, thực hiện dự toán ngân sách nhà nước chủ động, linh hoạt; huy động hợp lý nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả; triệt để giảm, tiết kiệm các khoản chi chưa thật cần thiết, nhất là chi thường xuyên. Tập trung cơ cấu lại thu, chi ngân sách; tăng tỷ trọng thu từ sản xuất kinh doanh và tỷ trọng chi cho đầu tư phát triển. Siết chặt kỷ cương trong quản lý tài chính, ngân sách.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu; khai thác tốt các nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước. Mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới; có biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu phù hợp.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt pháp luật về thuế. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thuế. Tăng cường các biện pháp chống thất thu thuế; ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyên giá, trốn thuế; tích cực đôn đốc thu hồi nợ thuế và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế theo quy định, hạn chế nợ thuế phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt và các khoản phải thu theo quy định. Tập trung đôn đốc thu hồi các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính được giãn, gia hạn nộp thuế theo quy định.

- Chủ động rà soát, sắp xếp, cắt giảm các nhiệm vụ chi để đảm bảo cân đối theo dự toán được duyệt, Thủ tướng Chính phủ giao. Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương, phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ chi khác theo quy định; bảo đảm chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí và đúng chế độ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi.

Giảm dần chi cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế cho các đơn vị sự nghiệp công lập; tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý và giá các dịch vụ thiết yếu, thực hiện điều chỉnh giá các dịch vụ công theo giá thị trường; có lộ trình thực hiện giá thị trường đối với dịch vụ giáo dục, y tế,... không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo đúng dự toán được giao, bố trí kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán đã được phân bổ.

Tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công, nhất là nhà, đất; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý sử dụng tài sản công gắn với việc đảm bảo trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch và tăng cường giám sát, sử dụng hiệu quả, đúng pháp luật.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, thủ tục khai, nộp, hoàn thuế điện tử. Thực hiện công khai, minh bạch chấp hành, kiểm tra, giám sát và quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định; công khai bộ thuế, mức thu, tạo mọi điều kiện cho người nộp thuế thực hiện chính sách thuế.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế. Quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định của pháp luật và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao năm 2022; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế; các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn để xác định nghĩa vụ tài chính và thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các địa phương căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

- Việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2022 cần thực hiện:

+ Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, xác định hợp lý số bổ sung cân đối ngân sách cho ngân sách cấp dưới. Khẩn trương giao dự toán thu ngân sách năm 2022 cho các địa phương, đơn vị theo đúng quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh phải giao nhiệm vụ thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật cho các đơn vị trực thuộc.

+ Thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2021; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của tỉnh, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn.

+ Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển trên cơ sở tổng mức vốn và cơ cấu vốn được cấp thẩm quyền phê duyệt và thực hiện phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo quy định.

+ Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính hướng dẫn, Hội đồng nhân dân quyết định, Ủy ban nhân dân giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm đúng quy định về thời gian, đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi ngân sách, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định.

+ Bảo đảm bố trí nguồn đầy đủ cho thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị và đủ dự phòng ngân sách các cấp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2022; bố trí nguồn để cải cách tiền lương, thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

+ Căn cứ dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án Thủ tướng Chính phủ giao, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo nguyên tắc triệt để tiết kiệm, tập trung phân bổ kinh phí cho các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung của từng nhiệm vụ, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao.

+ Phân bổ và giao dự toán chi từ nguồn vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho từng đơn vị sử dụng, chi tiết theo từng chương trình, dự án và đảm bảo khớp đúng tổng mức dự toán và từng lĩnh vực chi đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

III. Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025

1.1. Tổng số vốn đầu tư công trung hạn nguồn NSNN 5 năm 2021-2025

Dự kiến tổng số vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 là: 20.711.842 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 17.094.042 triệu đồng, bao gồm:
 - + Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí định mức: 3.348.400 triệu đồng;
 - + Nguồn thu từ tiền sử dụng đất: 13.466.537 triệu đồng;
 - + Nguồn vốn khác (nguồn thu hồi vốn ứng trước giải phóng mặt bằng dự án đường bộ nối hai cao tốc): 199.000 triệu đồng;
 - + Nguồn vốn xổ số kiến thiết 80.105 triệu đồng;
- Nguồn vốn ngân sách trung ương 3.617.800 triệu đồng, bao gồm:
 - + Vốn ngân sách trung ương trong nước: 3.427.700 triệu đồng;
 - + Vốn nước ngoài 190.100 triệu đồng.

1.2. Phương án phân bổ vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 17.094.042 triệu đồng, dự kiến phân bổ như sau:

+ Phân cấp cho ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý: 6.675.872 triệu đồng; trong đó:

Số vốn ngân sách tập trung phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ: 675.872 triệu đồng;

Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về cấp huyện, cấp xã dự kiến là 6.000 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn cấp tỉnh quản lý: 10.418.170 triệu đồng, dự kiến phân bổ như sau:

Bố trí đủ vốn đầu tư các dự án hoàn thành, chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025: 1.471.816 triệu đồng;

Đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 962 tỷ đồng;

Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư: 85.158 triệu đồng;

Đầu tư chương trình, dự án khởi công mới đã có quyết định chủ trương đầu tư được duyệt: 6.750.798 triệu đồng;

Dự phòng: 200 tỷ đồng;

Số vốn còn lại 948.398 triệu đồng, phân bổ kế hoạch trung hạn cho các chương trình, dự án sau khi đã đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định.

Đối với nguồn thu hồi vốn ứng trước để giải phóng mặt bằng dự án đường bộ nối hai cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình (199.000 triệu đồng): phân bổ chi tiết kế hoạch vốn hàng năm cho các chương trình, dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép theo đúng quy định của pháp luật.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương: 3.617.800 triệu đồng, dự kiến phân bổ như sau:

+ Vốn ngân sách trung ương trong nước: 3.427.700 triệu đồng.

+ Vốn nước ngoài: 190.100 triệu đồng.

2. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

2.1. Tổng nguồn vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 dự kiến: 8.949.050 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách địa phương: 7.667.400 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách tập trung: 542.400 triệu đồng;

+ Nguồn thu từ tiền sử dụng đất: 7.100.000 triệu đồng;

+ Nguồn thu tiền xổ số kiến thiết: 25.000 triệu đồng.

- Vốn ngân sách trung ương: 1.281.650 triệu đồng.

2.2. Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

- Vốn ngân sách tập trung: 542.400 triệu đồng;

- Nguồn thu từ tiền sử dụng đất: 7.100.000 triệu đồng;

- Nguồn thu từ xổ số kiến thiết: 25 tỷ đồng, phân bổ các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước: 1.281.650 triệu đồng. Dự kiến phương án phân bổ cho: (1) 01 dự án hoàn thành 17.800 triệu đồng; (2) 03 dự án chuyển tiếp theo tiến độ 1.000.000 triệu đồng; (3) 01 dự án khởi công mới 263.850 triệu đồng.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2022

- Đầu tư công trung hạn và hàng năm phải hướng tới thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra, góp phần thực hiện khâu đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các chủ đầu tư dự án trong việc tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng, bàn giao đất, xác định giá đất và nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước để đảm bảo nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án đã được giao kế hoạch vốn.

- Sớm hoàn thành và nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, giao kế hoạch vốn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư công và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ những ngày đầu năm, gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

- Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế cho đầu tư phát triển. Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công, vốn ngân sách nhà nước thực sự trở thành vốn môi thu hút tối đa vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công. Phân bổ vốn đầu tư tập trung, tránh phân tán, dàn trải; không bố trí vốn đầu tư công cho các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác đầu tư, sản xuất kinh doanh, trừ các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các chương trình, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực; các dự án giao thông có tính liên kết vùng, tác động lan tỏa, tạo đột phá quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Quá trình triển khai thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án chậm triển khai sang các dự án có tiến độ triển khai nhanh; điều chỉnh, loại bỏ những dự án kém hiệu quả hoặc chưa thật sự cần thiết. Bố trí đủ vốn, đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thành và sớm đưa vào sử dụng các dự án đầu tư công, nhất là các dự án cơ bản hoàn thành, dự án chậm tiến độ, dự án chuyên tiếp; yêu cầu chủ đầu tư ký cam kết về tiến độ và chất lượng triển khai dự án.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm, tăng cường chủ động cho các cấp, các ngành đi đôi với giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong đầu tư công. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong lập, phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn. Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí

trong đầu tư công. Kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật.

- Các cấp, các ngành rà soát, tập trung thực hiện nội dung đầu tư công đối với các công trình, hạng mục liên quan đến tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, ưu tiên vốn đầu tư công cho các địa phương còn nợ tiêu chí nông thôn mới, địa phương được chọn xây dựng nông thôn mới nâng cao, nâng thôn mới kiểu mẫu. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới.

IV. Về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất chủ trương sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trong đó cần lưu ý:

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tinh giản biên chế, người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước, nhất là Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở; khuyến khích động viên người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; lực lượng bảo vệ dân phố; các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

- Không làm tăng chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan, Ban cán sự đảng Ủy ban Nhân dân tiếp thu ý kiến tham gia tại Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo hoàn thiện các báo cáo để trình HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Các Ban Đảng tỉnh, các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình hành động, cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết này.

Trong bối cảnh tình hình trong nước, địa phương và thế giới còn nhiều khó khăn, thách thức, mục tiêu, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2022 rất nặng nề, với tinh thần chủ động, sáng tạo, nêu gương, quyết tâm và trách nhiệm cao nhất, nỗ lực lớn nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị toàn Đảng bộ tỉnh, các cấp, các ngành, các địa phương cùng hệ thống chính trị và nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đoàn kết, chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức để phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư TW, } (để báo cáo)
- Các ban Đảng TW: TC, KT, }
TG, DV, NC, UBKT, }
- Văn phòng TW Đảng,
- ĐD HĐND tỉnh, BCS Đảng UBND tỉnh,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ và các TCCTXH tỉnh,
- Các huyện, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Nguyễn Hữu Nghĩa

**ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN
ĐẢNG ỦY KHỐI
CƠ QUAN - DOANH NGHIỆP TỈNH**

*

Số 26 - BS/ĐUK

SAO LỤC

Hưng Yên, ngày 16 tháng 12 năm 2021

Nơi nhận:

- Các đ/c BCH ĐBK,
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở,
- Các Ban, Văn phòng, Đoàn khối,
- Lưu.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Quốc Đại